

Tổng hợp các cấu trúc viết lại câu với 'Although'

Trong tiếng Anh, mệnh đề chỉ sự nhượng bộ được dùng để diễn tả hai hành động, sự việc trái ngược nhau về mặt logic. 'Although' là một trong những liên từ phổ biến nhất để bắt đầu mệnh đề này. Bài viết này sẽ tổng hợp đầy đủ các cấu trúc liên quan và cách chuyển đổi câu một cách chi tiết.

1. Cấu trúc với Although / Though / Even though

Ba liên từ này có ý nghĩa tương tự nhau và được dùng để nối hai mệnh đề có ý nghĩa tương phản. 'Even though' mang sắc thái nhấn mạnh hơn 'Although', và 'Though' thường được dùng trong văn nói thân mật hơn.

Công thức:

- **Although/Though/Even though + S + V, S + V.**
- **S + V + although/though/even though + S + V.**

Giải thích: Theo sau 'Although', 'Though', và 'Even though' luôn là một mệnh đề hoàn chỉnh (có đủ chủ ngữ và vị ngữ).

Ví dụ:

1. *Although it rained heavily, we went to the zoo.* (Mặc dù trời mưa to, chúng tôi vẫn đi sở thú.)

-> *We went to the zoo although it rained heavily.*

2. *Even though he is rich, he is not happy.* (Mặc dù anh ấy giàu có, anh ấy không hạnh phúc.)
3. *She failed the exam, though she studied very hard.* (Cô ấy đã trượt kỳ thi, dù cô ấy đã học rất chăm chỉ.)

2. Viết lại câu dùng **Despite / In spite of**

'Despite' và 'In spite of' là hai giới từ có nghĩa tương tự như 'Although' nhưng có cấu trúc ngữ pháp khác. Chúng không đi với một mệnh đề mà đi với một danh từ, cụm danh từ hoặc danh động từ (V-ing).

2.1. **Despite / In spite of + Noun / Noun Phrase (Danh từ/Cụm danh từ)**

Công thức:

- **Despite/In spite of + Noun/Noun Phrase, S + V.**
- **S + V + despite/in spite of + Noun/Noun Phrase.**

Giải thích: Để chuyển từ mệnh đề 'Although + S + V' sang cấu trúc này, chúng ta cần biến mệnh đề đó thành một cụm danh từ tương ứng.

- Nếu trong mệnh đề có tính từ, ta đưa tính từ lên trước danh từ: *the weather was bad* -> *the bad weather*.
- Sử dụng sở hữu cách: *he was sick* -> *his sickness*.

Ví dụ:

1. Câu gốc: *Although the traffic was heavy, he arrived on time.*

-> Viết lại: ***Despite/In spite of the heavy traffic, he arrived on time.***

2. Câu gốc: *Although she had a headache, she went to the party.*

-> Viết lại: **Despite/In spite of her headache**, she went to the party.

2.2. Despite / In spite of + V-ing (Danh động từ)

Công thức:

- **Despite/In spite of + V-ing, S + V.**

Giải thích: Cấu trúc này được sử dụng khi chủ ngữ của hai mệnh đề là một. Ta bỏ chủ ngữ ở mệnh đề nhượng bộ và chuyển động từ chính thành dạng V-ing.

Ví dụ:

1. Câu gốc: *Although he felt tired, he finished his homework.*

-> Viết lại: **Despite/In spite of feeling tired**, he finished his homework.

2. Câu gốc: *Although they are a small team, they play very well.*

-> Viết lại: **Despite/In spite of being a small team**, they play very well.

2.3. Despite / In spite of the fact that + S + V

Công thức:

- **Despite/In spite of the fact that + S + V, S + V.**

Giải thích: Đây là một cách để sử dụng một mệnh đề hoàn chỉnh theo sau 'Despite' hoặc 'In spite of'. Cấu trúc này có ý nghĩa hoàn toàn giống với 'Although'.

Ví dụ:

1. Câu gốc: *Although it was cold, they went swimming.*

-> Viết lại: **Despite/In spite of the fact that it was cold**, they went swimming.

2. Câu gốc: *Although he didn't have much money, he bought her an expensive gift.*

-> Viết lại: **In spite of the fact that he didn't have much money**, he bought her an expensive gift.

3. Viết lại câu dùng trạng từ liên kết (However, Nevertheless)

'However' (tuy nhiên) và 'Nevertheless' (tuy nhiên, tuy thế mà) cũng được dùng để thể hiện sự tương phản, nhưng chúng là trạng từ liên kết, dùng để nối hai câu độc lập.

Công thức:

- **S + V. However/Nevertheless, S + V.**
- **S + V; however/nevertheless, S + V.**

Giải thích: 'However' và 'Nevertheless' đứng ở đầu câu thứ hai. Trước chúng là dấu chấm (.) hoặc dấu chấm phẩy (;). Sau chúng luôn có dấu phẩy (,).

Ví dụ:

1. Câu gốc: *Although the car is old, it is still reliable.*

-> Viết lại: *The car is old. **However**, it is still reliable.*

2. Câu gốc: *He was very tired. Nevertheless, he continued to work.*

-> Viết lại: *Although he was very tired, he continued to work.*

4. Viết lại câu dùng cấu trúc đảo ngữ với tính từ/trạng từ

Đây là một cấu trúc nâng cao hơn, dùng để nhấn mạnh vào đặc điểm (tính từ/trạng từ) của sự việc.

Công thức:

- **Adjective/Adverb + as/though + S + be/V, S + V.**

Giải thích: Ta đưa tính từ hoặc trạng từ của mệnh đề phụ lên đầu câu, theo sau là 'as' hoặc 'though' và chủ ngữ, động từ.

Ví dụ:

1. Câu gốc: *Although he is strong, he can't lift the box.*

-> Viết lại: **Strong as/though he is**, he can't lift the box.

2. Câu gốc: *Although she ran quickly, she couldn't catch the bus.*

-> Viết lại: **Quickly as/though she ran**, she couldn't catch the bus.

5. Bảng tổng hợp và so sánh

Cấu trúc	Theo sau là	Ví dụ
Although / Though / Even though	Mệnh đề (S + V)	<i>Although it was late, she continued working.</i>
Despite / In spite of	Danh từ / Cụm danh từ / V-ing	<i>Despite the late hour, she continued working.</i> <i>In spite of being late, she continued working.</i>
Despite / In spite of the fact that	Mệnh đề (S + V)	<i>Despite the fact that it was late, she continued working.</i>
However / Nevertheless	Nối hai câu độc lập	<i>It was late. However, she continued working.</i>
Adj/Adv + as/though + S + V	Đảo ngữ nhấn mạnh	<i>Late though it was, she continued working.</i>

6. Bài tập vận dụng

Viết lại các câu sau sử dụng từ trong ngoặc.

1. Although she is young, she is very responsible. (DESPITE)
2. He failed the exam although he studied hard. (IN SPITE OF)
3. The story is strange, but I believe it. (HOWEVER)

4. Although he is poor, he is always happy. (AS)
5. Although the weather was terrible, we had a good time. (DESPITE THE FACT THAT)

Đáp án gợi ý

1. Despite her youth / Despite being young, she is very responsible.
2. In spite of studying hard, he failed the exam.
3. The story is strange. However, I believe it.
4. Poor as he is, he is always happy.
5. Despite the fact that the weather was terrible, we had a good time.